

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HAMIRUBY BEAUTY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HAMIRUBY BEAUTY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAMIRUBY BEAUTY TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HAMIRUBY BEAUTY CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107751337

**3. Ngày thành lập:** 07/03/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 40, ngõ 42 đường Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0946721816

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                  | 2023        |
| 2.  | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu                                                               | 9631(Chính) |
| 3.  | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm;       | 4789        |
| 4.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                | 4773        |
| 5.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4772        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                         | 4659        |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                      | 4649        |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                       | 4669        |
| 9.  | Bán buôn thực phẩm                                                                      | 4632        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ VĂN DƯƠNG   | Thôn 5, Xã Hoàng Lý, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                   | 250.000.000           | 50,000    | 172051647                                                                                                                                         |         |
| 2   | LÊ THỊ THANH   | Thôn Nam Thọ, Xã Hoàng Cát, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                | 250.000.000           | 50,000    | 172058993                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ VĂN DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/08/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 172051647

Ngày cấp: 27/05/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, Xã Hoàng Lý, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 40, ngõ 42 đường Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội